TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2020
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Khoa

2. Bà Phạm Thị Hồng Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Nhật H**, sinh năm 1981.

Trú tại: Số A, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1985.

Trú tại: Số C, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2020, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhật H trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn T kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/3/2007. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, không có trách nhiệm đối với gia đình,

thường xuyên rượu chè, cờ bạc ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình nên giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng nhau, cuộc sống chung không có hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân ông T có mong muốn hòa giải nhưng không có sự thay đổi về cách sống vẫn ham chơi cờ bạc và đe dọa bằng cách hủy hoại bản thân làm áp lực để bà về chung sống nên không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay bà có thu nhập ổn định 7.000.000đ/tháng từ việc mở quán bán cà phê và bán hàng online. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến ngày thành niên. Bà yêu cầu ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 với mức 1.000.000đ/tháng/ 1 cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Nhật H cùng chung sống từ năm 1997 đến năm 2007 đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 02/3/2007. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh một vài lần mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do ông ham chơi cờ bạc có ảnh hưởng một ít đến kinh tế gia đình, bà H đã bỏ qua để vợ chồng cùng chung sống nuôi dạy các con. Gần đây nhất vào thời gian Tết năm 2020, ông có chơi bài bạc nên bà H không tha thứ. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, trong thời gian này ông luôn có thiện chí hòa giải nhưng bà H cương quyết ly hôn và không quan tâm đến cuộc sống của ông. Nay ông xác định vợ chồng còn tình cảm và có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà Nguyễn Thị Nhật H có yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian qua ông đóng góp cùng bà H nuôi dưỡng các con chung với mức khoảng 2.000.000đ – 2.500.000đ. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nhật Hạ V và đồng ý giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nhật TV, ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Nhật TV với mức 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông T và thông báo kết quả phiên họp cho ông T được biết. Do ông T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc hòa giải, thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nhật H về việc ly hôn ông Huỳnh Văn T; về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Nhật H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 cho đến ngày các con chung thành niên, ông T phải chu cấp 1.000.000đ cho mỗi cháu hàng tháng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhật H và bị đơn ông Huỳnh Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng nhằm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhật H và ông Huỳnh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình ông bà chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do bị đơn không lo làm ăn, không có trách nhiệm đối với gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc ảnh hưởng lớn đến kinh tế gia đình nên giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng nhau, cuộc sống chung không có hòa hợp. Bị đơn thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do ông ham chơi cờ bạc có ảnh hưởng đến kinh tế gia đình; vợ chồng chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay không còn sự quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy hôn nhân giữa ông bà mâu thuẫn trầm trọng; đời sống chung đã chấm dứt, giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nhật H được ly hôn ông Huỳnh Văn T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Nhật H và ông Huỳnh Văn T có 02 con chung Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 cho nên ông bà đều có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thấy trong thời gian vợ chồng không cùng chung sống, bà H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đảm bảo điều kiện phát triển bình thường của con và các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường của các con chung, phù hợp với nguyện vọng của các con chung được ở với mẹ cần giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu con chung Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 cho đến ngày các con chung thành niên là phù hợp, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Nhật H yêu cầu ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 với mức 1.000.000đ/tháng/ 1 cháu. Xét thấy hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi hai con chung và theo quy định tại Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha hoặc mẹ là người không trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên thì ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung. Do đó, cần buộc ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 với mức 1.000.000đ/tháng/cháu là phù hợp với khả năng cấp dưỡng của ông T, nhu cầu thiết yếu các con; thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án cho đến khi các con chung thành niên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nhật H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; 56; 71; 81; 82; 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nhật H và ông Huỳnh Văn T.

2. Về con chung:

Giao bà Nguyễn Thị Nhật H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 cho đến ngày các con chung thành niên.

Buộc ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung Huỳnh Nhật Hạ V, sinh ngày 07/5/2008 và Huỳnh Nhật TV, sinh ngày 19/4/2011 với mức 1.000.000đ/tháng/ 1 cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (28/9/2020) cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành ántheo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Nhật H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2016/0014003 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Nguyễn Thị Nhật H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Buộc ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hạnh